

Số: 244 /QĐ - TĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT)

Địa chỉ trụ sở: số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng thử nghiệm:

- Số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Số 37 Phạm Tuấn Tài, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số 179 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 37561025 - Fax: 024. 37563188.

E-mail: quacert@quacert.gov.vn

Thực hiện việc **thử nghiệm** thép làm cốt bê tông phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 7:2019/BKHCN; an toàn đồ chơi trẻ em phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2019/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành (Danh sách sản phẩm, hàng hóa và Quy chuẩn kỹ

Ky

thuật, tiêu chuẩn áp dụng tương ứng để thử nghiệm được chỉ định theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thử nghiệm do mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ly*

Nơi nhận:

- Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT);
- Bộ KH-CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THEO QUY ĐỊNH TẠI QUY CHUẨN
KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 3:2019/BKHCN; QCVN 7:2019/BKHCN**

(Kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-TĐC ngày 29 tháng 01 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Các chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định	Phương pháp thử	Địa chỉ phòng thử nghiệm
I. Hóa học				
1.	Thép làm cốt bê tông	Xác định hàm lượng C (carbon)	TCVN 8998 :2018 ASTME 415-17	Số 08 Hoàng Quốc Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
2.		Xác định hàm lượng Mn (Manganese)		
3.		Xác định hàm lượng Si (Silicon)		
4.		Xác định hàm lượng P (Phosphorus)		
5.		Xác định hàm lượng S (sulfur)		
6.		Xác định hàm lượng Ni (Nickel)		
7.		Xác định hàm lượng Cr (Chromium)		
8.		Xác định hàm lượng Đồng (Copper)		
9.		Xác định hàm lượng Mo (Molybdenum)		
10.		Xác định hàm lượng V (Vanadium)		
11.		Xác định hàm lượng Titan (Titanium)		
12.		Xác định hàm lượng Al (Aluminum)		



Ký

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Các chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định	Phương pháp thử	Địa chỉ phòng thử nghiệm
13.	Thép làm cốt bê tông	Xác định hàm lượng Nb (Niobi)	TCVN 8998 :2018 ASTM E 415-17	Số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
14.		Xác định hàm lượng Co (Cobalt)		
15.		Xác định hàm lượng B (Boron)		
16.	Đồ chơi trẻ em	Xác định thôi nhiễm kim loại Asen, Cadimi, Chì, Crom, Thủy ngân, Selen, Antimon	TCVN 6238-3:2011	Số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
17.		Xác định thôi nhiễm kim loại Bari	TCVN 6238-3:2011 AOAC 920.201.2012	
18.		Xác định thôi nhiễm amin thơm	TCVN 6238-10:2010 TCVN 6238-11:2010	Số 37 Phạm Tuấn Tài, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
19.		Xác định pH trong các vật liệu là chất lỏng	ISO (EN) 787-9:2019	
20.		Xác định thôi nhiễm Formaldehyde	TCVN 7421-1:2013 TCVN 8307:2010 TCVN 8308:2010 TCVN 8330-3:2010	
21.		Xác định Phtalat	TCVN 6238-6:2015	Số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

II. Cơ lý

1.	Thép làm cốt bê tông (không áp dụng đối với thép cốt bê tông dự ứng lực)	Xác định các đặc trưng hình học	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630:2010 ASTM A370-19e	Số 179 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
2.		Thử kéo	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630:2010 ASTM A370-19e1 JIS Z2241:2011	
3.		Thử uốn	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630:2010 ASTM A370-19e JIS Z2248:2006	

kg

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Các chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định	Phương pháp thử	Địa chỉ phòng thử nghiệm
4.	Thép làm cốt bê tông (không áp dụng đối với thép cốt bê tông dự ứng lực)	Xác định độ giãn dài tương đối	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630:2010 JIS Z2241:2011	Số 179 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
5.		Xác định khối lượng trên mét dài	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630:2010	

